

*
Số 15 - QĐ/ĐU

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy
và chế độ làm việc của Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ GTVT**

Căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 45 - QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về việc thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Giao thông vận tải, khoá XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Giao thông vận tải, khoá XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020;

Theo đề nghị của Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và chế độ làm việc của Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Văn phòng Đảng ủy Bộ, các Ban của Đảng ủy Bộ, các tổ chức đảng trực thuộc có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Thường vụ ĐUK (để b/c);
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ Bộ;
- Lưu: VPĐU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Nguyễn Ngọc Đông



QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và chế độ làm việc của Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải *(ban hành kèm theo Quyết định số 15 QĐ/ĐU ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ)*

Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về nhiệm vụ, chức năng, tổ chức bộ máy và chế độ làm việc của Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 như sau:

Điều 1. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng

Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ (Ban Chấp hành), trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Bộ về công tác thuộc lĩnh vực tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, xây dựng Đảng và nghiệp vụ đảng viên.

2. Nhiệm vụ

a) Tham mưu việc kiện toàn tổ chức đảng, quy hoạch cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ trong Đảng bộ Bộ. Đề xuất, hướng dẫn và thực hiện việc thành lập, tách và nhập tổ chức đảng; kiện toàn cơ quan Đảng ủy Bộ và hướng dẫn các Đảng ủy, Chi ủy trực thuộc sắp xếp bộ máy, xây dựng quy chế hoạt động;

b) Tham mưu việc quản lý đội ngũ cấp ủy trực thuộc và cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) trực thuộc; quản lý đội ngũ cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách làm công tác đảng; quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, chuẩn bị nhân sự đại hội các cấp và đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác đảng, đoàn thể; tham gia ý kiến và nhận xét, đánh giá bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ thuộc diện Đảng ủy Bộ quản lý hoặc được ủy quyền quản lý;

c) Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy triển khai nội dung đánh giá tổ chức đảng và đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thường vụ và Đảng ủy Khối; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các TCCSĐ trực thuộc. Thực hiện thẩm định, trình Ban Thường vụ xét công nhận kết quả đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và công tác thi đua khen thưởng; hồ sơ kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức và hồ sơ liên quan đến Quy định số 57-QĐ/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ;

d) Thực hiện và hướng dẫn các TCCSĐ trực thuộc về nghiệp vụ công tác tổ chức xây dựng đảng và đảng viên; lập báo cáo hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của Ban Chấp hành, Ban thường vụ Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối; quản lý hồ sơ đảng viên, dữ liệu đảng viên, phát triển đảng viên, tiếp nhận và giới thiệu sinh hoạt đảng;

đ) Phối hợp với các cơ sở đào tạo, Văn phòng Đảng ủy và Ban Tuyên giáo Đảng ủy giúp các TCCSD trực thuộc mở các lớp bồi dưỡng cho cấp ủy, đối tượng phát triển đảng, đảng viên mới kết nạp và nắm tình hình tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ; phối hợp với Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, theo dõi nắm tình hình thi hành kỷ luật đảng;

e) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ và thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong Đảng bộ;

g) Thực hiện một số nhiệm vụ do Ban Chấp hành, trực tiếp là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Bộ giao.

Điều 2. Tổ chức bộ máy

Tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Đảng ủy (sau đây gọi là Ban) do Thường trực Đảng ủy Bộ quyết định gồm: 01 Trưởng ban, 1-2 Phó trưởng ban và một số chuyên viên giúp việc.

Điều 3. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên trong Ban

1. Trưởng ban

Phụ trách chung, giúp Thường trực Đảng ủy theo dõi công tác tổ chức bộ máy các TCCSD trực thuộc và công tác cán bộ; chủ trì công việc của Ban và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ chính sau:

a) Quán triệt trong Ban quan điểm đường lối của Đảng, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Ban cán sự Đảng Bộ GTVT, Nghị quyết, chủ trương của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ.

b) Xác định nhiệm vụ trọng tâm của Ban trong từng giai đoạn để phân công và chỉ đạo cán bộ trong Ban tổ chức thực hiện; đề xuất những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban, trình Ban Thường vụ xem xét quyết định; phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban và cán bộ theo dõi, chỉ đạo việc tổng kết các mặt công tác trọng yếu của Ban.

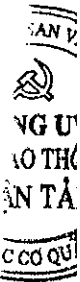
c) Theo dõi đội ngũ cán bộ chủ chốt trong các cấp ủy và trưởng, phó ban tổ chức các đảng ủy trực thuộc được thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở, cán bộ chuyên trách công tác đảng trong Đảng bộ Bộ; xây dựng quy hoạch đội ngũ cấp ủy các cấp; lập danh sách, bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy các cấp tại các kỳ đại hội.

d) Duy trì nề nếp sinh hoạt, công tác của Ban; bảo đảm làm việc theo quy chế, giữ vững đoàn kết, thống nhất cao trong nội bộ.

2. Phó Trưởng ban

a) Được trưởng ban ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ của trưởng ban và chịu trách nhiệm về những công việc được ủy quyền.

b) Thay mặt trưởng ban điều hành công việc trong Ban khi được ủy quyền của trưởng ban.



c) Được phân công chuyên trách một số mặt công tác cụ thể, giải quyết công việc hàng ngày và giao việc cho cán bộ chuyên trách trong các công việc thuộc lĩnh vực được đảm nhiệm và chịu trách nhiệm trước Thường ban về các công việc được phân công.

3. Cán bộ chuyên trách

a) Được lãnh đạo Ban phân công đảm nhận một số công việc cụ thể; soạn thảo các văn bản hướng dẫn, trả lời, tổng hợp, các báo cáo thuộc lĩnh vực được phân công đảm bảo chất lượng, tiến độ.

b) Báo cáo lãnh đạo Ban ban hành theo thẩm quyền hoặc xin ý kiến lãnh đạo Ban để trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành các văn bản nghiệp vụ liên quan.

c) Có trách nhiệm lưu giữ văn bản, hồ sơ có liên quan đến công việc phụ trách và chịu trách nhiệm về bảo mật theo quy định của Trung ương.

4. Cán bộ bán chuyên trách

a) Được tham gia dự họp, phân công đảm nhận một số công việc cụ thể; tham gia các văn bản hướng dẫn, trả lời, tổng hợp, các báo cáo thuộc lĩnh vực được phân công đảm bảo chất lượng, tiến độ.

b) Có trách nhiệm lưu giữ văn bản, hồ sơ có liên quan đến công việc phụ trách và chịu trách nhiệm về bảo mật theo quy định của Trung ương.

Điều 4. Quyền hạn của Ban Tổ chức

1. Lãnh đạo Ban được dự các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, tham gia các nội dung liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách; được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền ký các văn bản hướng dẫn, trả lời cơ sở và báo cáo gửi Ban Tổ chức Đảng ủy Khối về công tác nghiệp vụ tổ chức xây dựng Đảng.

2. Được yêu cầu cấp ủy các TCCSĐ trực thuộc cung cấp tài liệu, tư liệu và báo cáo tình hình có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban.

Điều 5. Lễ lối làm việc

1. Ban Tổ chức làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Mỗi tháng, Ban họp một lần để kiểm điểm công tác trong tháng và bàn chương trình công tác tháng tới; tổ chức họp sơ kết công tác hàng quý, 6 tháng và tổng kết công tác năm. Công tác của Ban được triển khai thực hiện theo kế hoạch được Thường trực Đảng ủy Bộ phê duyệt, giao nhiệm vụ.

3. Sau mỗi đợt công tác, hoặc khi kết thúc một công việc, một chuyên đề làm việc với cơ sở, người thực thi nhiệm vụ phải báo cáo bằng văn bản hoặc trực tiếp kết quả công việc với trưởng ban để tổng hợp báo cáo Thường trực hoặc Ban Thường vụ.

Điều 6. Môi quan hệ công tác

1. Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy Bộ.

2. Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ là cấp dưới, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tổ chức Đảng ủy Khối và có nhiệm vụ báo cáo với Ban Tổ chức Đảng ủy Khối theo quy định và đột xuất.

3. Thực hiện quan hệ phối hợp với các TCCSĐ trực thuộc; thực hiện sự ủy quyền của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ hướng dẫn, kiểm tra, truyền đạt những chủ trương, ý kiến của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành về công tác tổ chức xây dựng Đảng; thực hiện hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ đối với các TCCSĐ trực thuộc (hoặc Ban Tổ chức Đảng ủy cơ sở - nếu có).

4. Đối với các Ban đảng trong Cơ quan Đảng ủy Bộ là quan hệ phối hợp thực hiện những nhiệm vụ chung theo sự chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy.

5. Quan hệ với Vụ Tổ chức cán bộ, Ban Thường vụ Công đoàn GTVT VN về công tác tổ chức, cán bộ và nhân sự cấp ủy là quan hệ hợp tác, phối kết hợp và cộng đồng trách nhiệm.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện Quy định này sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu quản lý và thực tiễn hoạt động.

